

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP
ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI**

NGUYỄN ĐÌNH BẮC (*)

Đạo đức và pháp luật vốn là những giá trị xã hội xuất hiện từ rất sớm và mang tính phổ quát. Ở Việt Nam, Hồ Chí Minh là người đầu tiên đã phát hiện, tìm ra điểm tương đồng, sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật để kết hợp chúng với nhau trong xử lý các vấn đề của đời sống xã hội, trong quản lý xã hội và phát triển đất nước. Do vậy, đi sâu phân tích, làm rõ cơ sở của sự kết hợp, biểu hiện của sự kết hợp và giá trị của sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống toàn diện và sâu sắc, phản ánh toàn bộ những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; trong đó, đạo đức và pháp luật là những nội dung chiếm vị trí quan trọng và giữa chúng luôn có sự thống nhất hữu cơ, kết hợp chặt chẽ với nhau trong tư tưởng của Người. Không chỉ thế, bản thân cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh chính là tấm gương mẫu mực về sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa đạo đức và pháp luật, chú trọng giáo dục đạo đức luôn đi đôi với không ngừng tăng cường vai trò, sức mạnh của pháp luật trong đời sống xã hội nói chung và trong quản lý xã hội nói riêng.

Đạo đức và pháp luật là những bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội, là những giá trị và phương tiện tiếp cận quản lý con người và xã hội, luôn được các nhà tư tưởng - chính trị khai thác và sử dụng ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, quan niệm về đạo đức và

pháp luật cũng như cách thức sử dụng chúng ở mỗi thời kỳ vừa có những điểm tương đồng, vừa có sự khác biệt. Lịch sử nhân loại đã từng chứng kiến những cuộc đấu tranh gay gắt trong tư tưởng và thực hành về hai đường lối trị nước là “đức trị” và “pháp trị”; đồng thời, lịch sử cũng đã cho thấy sự thất bại trong việc áp dụng một cách cực đoan một trong hai phương tiện đó. Thấm nhuần sâu sắc những bài học quý báu này trong kho tàng văn hóa trị nước của nhân loại, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, kết hợp một cách chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa đạo đức và pháp luật trong tư duy, hành động của Người và trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

1. Cơ sở xuất phát, nền tảng chủ yếu nhất của sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh là mối liên hệ chặt chẽ, sự tác động biện chứng, sự hỗ trợ,

(*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

bổ sung cho nhau giữa đạo đức và pháp luật trong điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, thiết lập và bảo vệ trật tự xã hội. Theo Hồ Chí Minh, để đời sống xã hội, trật tự xã hội có sự ổn định và phát triển, đòi hỏi mọi mối quan hệ trong nó phải được điều chỉnh thông qua những công cụ, phương tiện khác nhau, mà đạo đức và pháp luật có vai trò rất quan trọng, không thể thiếu. Tuy nhiên, các công cụ, phương tiện đó vừa có sự thống nhất, vừa có sự khác biệt; vừa có mặt mạnh, vừa có mặt yếu. Bản thân đạo đức và pháp luật vừa có ưu điểm, vừa có những hạn chế nhất định. Chính vì thế, cần có một sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa đạo đức và pháp luật nhằm tạo ra một sự “đồng thanh, cộng hưởng” giữa chúng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Pháp luật với ưu thế vượt trội, như tính bắt buộc chung, tính cưỡng chế, tính xác định về mặt hình thức,... nên nó được xem như là công cụ quan trọng nhất để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Mặc dù vậy, Hồ Chí Minh cho rằng, pháp luật cũng không phải là “chìa khóa vạn năng”, là biện pháp duy nhất để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh từ cuộc sống, cũng như trong việc tổ chức và quản lý xã hội; bởi bản thân pháp luật vẫn có những “khoảng trống” chưa và không thể điều chỉnh hết. Pháp luật không thể điều chỉnh được tất cả các quan hệ xã hội, đặc biệt là những quan hệ xã hội được thiết lập trên cơ sở tình cảm của con người. Trong khi đó, đạo đức lại hoàn toàn có thể khắc phục được những hạn chế này của pháp luật. Mặt khác, ý thức đạo đức cá nhân cũng như

sự tác động của dư luận xã hội luôn có vai trò to lớn thúc đẩy cá nhân thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Nói cách khác, chính đạo đức và các quy tắc xã hội khác sẽ góp phần bổ sung và lấp đầy những “khoảng trống” của pháp luật. Do đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, việc tuyên truyền, giáo dục và thực thi pháp luật cần phải được tiến hành song song với rèn luyện đạo đức thì mới có thể xác lập được một trật tự xã hội ổn định, bền vững và phát triển. Thực tế cho thấy, mặc dù có thể thiếu sự hiểu biết về pháp luật, nhưng nếu con người có đạo đức, họ sẽ biết kiểm chế tối đa sự vi phạm; và khi có pháp luật điều chỉnh mà không có đạo đức, không có lương tâm thì con người sẽ bất chấp pháp luật, lợi dụng pháp luật và xuyên tạc pháp luật. Người khẳng định: “Công bố đạo luật... chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt”(1).

Hồ Chí Minh còn cho rằng, đạo đức luôn cần đến pháp luật để được truyền bá một cách rộng rãi, phổ biến trong toàn xã hội, đạo đức cần pháp luật như là một biện pháp bảo đảm, bảo vệ cho nó được thực hiện đầy đủ, triệt để trong cuộc sống. Mặt khác, pháp luật cũng phải ghi nhận, củng cố và phát huy những quan niệm, quan điểm, giá trị và chuẩn mực đạo đức tiến bộ; loại trừ những quan niệm, quan điểm đạo đức lạc hậu, không phù hợp với lợi ích của cộng đồng dân tộc; đồng thời, góp phần

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.524.

ngăn chặn sự suy thoái đạo đức, hình thành những quan niệm, quan điểm, chuẩn mực đạo đức mới, tiến bộ. Với quan điểm này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Nếu chỉ đơn thuần giáo dục đạo đức thì không thể ngăn ngừa, phòng chống và giải quyết được các tệ nạn xã hội; nếu không kết hợp với tính nghiêm minh, khoa học của pháp luật thì giáo dục đạo đức sẽ trở thành vô nghĩa. Ví như, tệ tham nhũng - một căn bệnh vốn xuất hiện từ rất sớm cùng với sự xuất hiện của nhà nước và tầng lớp cầm quyền; nếu chỉ đơn thuần kêu gọi đạo đức thì không thể giải quyết được tệ nạn này. Do đó, Người yêu cầu: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Mỗi người phải nhận rằng, tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân; phải nghiêm trị”(2). Rằng, “pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân”(3); “đối với những người đã được giáo dục khuyên răn mà vẫn không sửa đổi, thì chính quyền phải thi hành kỷ luật một cách nghiêm chỉnh... Nói tóm lại, giáo dục phải đi đôi với kỷ luật”(4).

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, thiết lập và duy trì trật tự xã hội trong vòng ổn định và phát triển thì đạo đức đóng vai trò hỗ trợ, bổ sung một cách thiết thực cho pháp luật, làm cho mọi người thực hiện luật pháp một cách tự giác, qua đó bảo đảm cho pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh trong cuộc sống. Ngược

lại, pháp luật cũng hỗ trợ, bổ sung một cách đắc lực cho đạo đức, điều chỉnh và định hướng hành vi của mỗi người theo hướng ngày càng tốt hơn, ngày càng vươn tới các giá trị chân, thiện, mỹ nhằm đáp ứng những yêu cầu, tiêu chí mới về đạo đức xã hội. Không chỉ thế, sự hỗ trợ, bổ sung, tạo tiền đề và điều kiện cho nhau rất hữu hiệu giữa đạo đức và pháp luật còn quy định sự vận động, phát triển mối quan hệ giữa chúng, tạo thành cơ sở khoa học, tính tất yếu khách quan cho sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội. Với quan điểm này, nhiều lần Người đã khẳng định: “Luật pháp dựa vào đạo đức, mặt khác luật pháp bảo vệ đạo đức”(5).

2. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội được biểu hiện một cách cụ thể và sinh động, đa dạng và phong phú; không chỉ trong tư duy, mà cả bằng hành động; không chỉ bằng lý luận, mà cả thông qua thực tiễn cuộc sống và quá trình hoạt động cách mạng của Người. Thực tế đã chỉ ra rằng, vấn đề đạo đức luôn được Hồ Chí Minh đặt ở vị trí hàng đầu và được nói đến nhiều nhất trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Ngay từ tác phẩm đầu tiên - “Đường cách mệnh” (1927), khi nói về lý do viết tác phẩm này, Người đã mở đầu bằng bài viết về tư cách của người cách mệnh. Tiếp đó,

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.641.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.581.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.226 - 227.

(5) Hồ Chí Minh. *Nhà nước và pháp luật*. Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1985, tr.186.

trong rất nhiều bài viết, bài nói chuyện trước cán bộ, đảng viên và nhân dân; Người luôn nhắc đến vai trò của đạo đức và việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Ngay cả trước lúc đi xa, Người vẫn không quên nhắc đến tầm quan trọng của đạo đức và việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Không chỉ thế, bản thân Người còn là tấm gương trong sáng, mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng.

Tuy nhiên, khi khẳng định vai trò to lớn của đạo đức, Hồ Chí Minh chưa bao giờ tuyệt đối hóa đạo đức, coi đạo đức là phương tiện duy nhất để quản lý và phát triển xã hội. Trái lại, Người còn đặc biệt chú trọng đến vai trò của pháp luật, đến mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật và xem pháp luật là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng đạo đức xã hội văn minh, tiến bộ. Bằng chứng là, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nhận thấy rõ pháp luật là cái rất cần thiết để đưa xã hội nhanh chóng đi vào ổn định, Người đã sớm chỉ đạo xây dựng Hiến pháp và ban hành các sắc lệnh để quản lý xã hội, từng bước xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Đoán biết được thực tế là, khi có nhà nước, những cán bộ có chức, có quyền rất có thể mắc những căn bệnh, như tham ô, hủ hóa, lãng phí, chuyên quyền độc đoán, v.v., Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực sự: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người khen ngợi, biểu dương những cán bộ tốt, song cũng tỏ

thái độ rất nghiêm khắc với những người suy thoái về đạo đức, lợi dụng chức quyền, thu vén cho lợi ích cá nhân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung”(6). Vụ án Trần Dụ Châu là một minh chứng rõ rệt.

Rõ ràng, cùng với đề cao giáo dục đạo đức, Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc tăng cường sức mạnh của pháp luật. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức và pháp luật đều có vai trò, vị trí quan trọng. Và, theo Người, đạo đức và pháp luật có thể và cần thiết phải kết hợp với nhau một cách chặt chẽ, hài hòa và nhuần nhuyễn để tạo ra một hợp lực; vừa hỗ trợ, vừa bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý xã hội, tạo nền tảng để phát triển đất nước.

Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, giữa đạo đức và pháp luật thì đạo đức là “gốc”, pháp luật là “chuẩn”. Pháp luật phải dựa trên nền đạo đức, là chuẩn của đạo đức; hướng mọi người phấn đấu theo chuẩn mực đạo đức mới. Pháp luật là một biện pháp để khẳng định một chuẩn mực đạo đức nào đó nhằm biến nó thành thói quen, nếp sống. Chuẩn mực đạo đức càng rộng, càng trừu tượng và khó định lượng bao nhiêu thì vai trò của pháp luật càng quan trọng bấy nhiêu. Pháp luật không chỉ thể hiện quyền lợi công dân thuần túy, mà còn nhằm mục đích xây dựng một nền đạo đức xã hội đảm bảo cho mọi người sự công bằng, bình đẳng, có cuộc sống

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.58.

hạnh phúc. Người đã từng nói: “Nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp cũng như mọi vấn đề khác, trong lúc này là vấn đề ở đời và làm người, ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức”(7). Có lẽ cũng vì thế mà Hồ Chí Minh cho rằng, đạo đức cần được xem như “pháp luật tối đa”, còn pháp luật được xem như là “đạo đức tối thiểu”. Bởi lẽ, có những vi phạm đạo đức mà pháp luật không thể xét xử, nhưng con người vẫn không thoát khỏi sự trừng phạt của dư luận và “tòa án lương tâm”. Bàn về tư tưởng này, ông Vũ Đình Hòe - nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã chỉ rõ: “Ở Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc... Trong cái nhất thể pháp luật và đạo đức thì thiện, đức có trước và là gốc của lệ, luật; mà xét về công dụng thì đạo đức gây men sống... Đạo đức của Bác, pháp lý của Bác đều xuất phát từ gốc “chí công vô tư” và đều nhằm mục đích “chí công vô tư”... Đó là nét độc đáo nhất trong mối quan hệ hữu cơ giữa đạo đức và pháp luật mà Bác Hồ đã dạy cho chúng ta”(8).

Hồ Chí Minh chủ trương, pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức, có như vậy mới thuyết phục được đại đa số nhân dân, mới được nhân dân ủng hộ và thực hiện. Người cho rằng, pháp luật phải ghi nhận và bảo đảm thực hiện quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân lao động, đồng thời phải phù hợp với đạo đức xã hội. Điều này khiến Hiến pháp và các đạo luật không chỉ đơn thuần là các quy phạm pháp luật, mà còn hàm chứa trong đó các giá trị đạo đức. Và, theo Hồ Chí Minh, đây cũng là điều kiện quyết định sự thành công

trong quản lý xã hội và lãnh đạo quần chúng của Đảng, Nhà nước ta. Người nhấn mạnh: “Đạo nghĩa là chính sách của Chính phủ đối với dân chúng - chính sách này phải hợp với nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đối với dân, Chính phủ phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cải thiện đời sống của nhân dân... Có như thế dân chúng mới đoàn kết chung quanh Chính phủ, mới vì quyền lợi thiết thân của mình mà hy sinh sống chết”(9).

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng thường xuyên căn dặn đội ngũ cán bộ các cấp trong bộ máy Đảng, Nhà nước, nhất là những người trực tiếp thực thi pháp luật, khi giải quyết công việc hay xử lý các vấn đề phải xem xét toàn diện, “có lý, có tình”; “không dùng xử phạt là không đúng”, nhưng “chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng là không đúng”, “xét xử đúng là tốt nhưng nếu không phải xét xử thì càng tốt hơn”(10). Người luôn yêu cầu: Khi phải sử dụng tới pháp luật mang tính cưỡng chế, cần tác động lên tư tưởng, tình cảm của con người để mọi người hiểu và tuân theo pháp luật, cần giúp họ hiểu được ý nghĩa, mục tiêu của pháp luật, cần sử dụng biện pháp giáo dục, thuyết phục trước khi sử dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính; phải “tuyên truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thấm

(7) Hồ Chí Minh. *Nhà nước pháp luật*. Nxb Lao động, Hà Nội, 1971, tr.138.

(8) Vũ Đình Hòe. *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*. Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2001, tr.334.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.227.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.293.

nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa”(11); “phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”(12). Đặc biệt, trong việc thi hành pháp luật, theo Hồ Chí Minh, điều quan trọng nhất là phải bảo đảm tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật, có như vậy pháp luật mới trở thành một phương tiện để xây dựng và củng cố Nhà nước pháp quyền, xây dựng một nền đạo đức xã hội văn minh, tiến bộ.

Điều này, một lần nữa cho thấy, đạo đức và pháp luật luôn có sự thống nhất hữu cơ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thống nhất nhưng không đồng nhất. Phát hiện và tìm ra điểm tương đồng, sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật để kết hợp chúng với nhau trong xử lý các vấn đề của đời sống xã hội, trong quản lý xã hội và phát triển đất nước là một nét tinh tế, đặc sắc, đồng thời trở thành một nghệ thuật độc đáo ở Hồ Chí Minh. Thiên tài của Người không chỉ biểu hiện ở việc đề cao vai trò của đạo đức, coi đạo đức là gốc của người cách mạng, đề ra một hệ thống những chuẩn mực đạo đức làm nền tảng cho sự nghiệp cách mạng ở nước ta, mà còn ở việc Người đã xây dựng nên một hệ thống quan điểm pháp luật tiến bộ, phù hợp với quan điểm đạo đức mới. Theo Hồ Chí Minh, chỉ có thấm nhuần quan điểm đạo đức và quan điểm pháp luật mới xây dựng được một Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân và vì dân, mới quản lý xã hội một cách hữu hiệu nhất.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất đích thực, đồng thời cũng là mục

đích cơ bản, xuyên suốt của sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, quản lý xã hội chính là nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật dân chủ, phù hợp với các giá trị chân, thiện, mỹ; bảo đảm, bảo vệ các quyền, các giá trị của con người. Kết hợp giữa đạo đức và pháp luật còn làm cho các giá trị đạo đức thấm sâu vào quan điểm pháp luật, làm cho lương tâm, tình cảm con người trở thành động lực thúc đẩy thực thi pháp luật. Cũng chính vì thế, để vận động nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối, nhiệm vụ cách mạng của Đảng và Nhà nước, cũng như để quản lý xã hội một cách hiệu quả, “Hồ Chí Minh luôn luôn *“gắn đạo đức với pháp lý”*. Đạo đức là gốc của pháp lý nhưng không thay thế được pháp lý, không hướng dẫn được hành động một cách chính xác và có hiệu lực chắc chắn. Trái lại, pháp lý mà tách rời đạo đức thì lung lay, làm cho hành động bị chệch choạc, thậm chí mất hướng. Đạo đức và pháp lý như hai chân, thiếu chân nào cũng không đi được”(13).

Đề cập đến tính khoa học và sự nhất quán của tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, ông Vũ Đình Hòa đã khẳng định: “Đạo đức và pháp luật là nhất thể. Cái nhất thể ấy không phải luôn luôn cứ giữ nguyên trạng. Nhưng dù nó có biến đổi thế nào, cùng với sự biến chuyển cả vạn vật thì cái căn

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.226.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.504.

(13) Vũ Đình Hòa. *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*. Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2001, tr.334.

nguyên của nó vẫn thế. Đó là tính nhân bản của đạo đức và pháp luật. Năm vũng cái bất biến ấy, Bác Hồ ứng với vạn biến của xã hội, trong nước cũng như trên thế giới”(14).

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, mà còn có giá trị thời đại to lớn và thiết thực. Giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, phát triển đất nước được thể hiện trước hết ở chỗ, tư tưởng đó đã chỉ ra triết lý phát triển xã hội hiện đại không phải chỉ dựa vào một yếu tố thuần túy - hoặc đạo đức, hoặc pháp luật, mà chính là ở mối quan hệ mật thiết và biện chứng giữa đạo đức và pháp luật; ở sự kết hợp khéo léo các yếu tố đó với nhau, trong đó đạo đức là cơ sở để xây dựng, thực hiện pháp luật; ở việc phát huy thế mạnh và khắc phục hạn chế của hai công cụ pháp luật và đạo đức.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, đạo đức và pháp luật chỉ có thể phát huy tối đa vai trò và hiệu quả khi chúng được kết hợp một cách chặt chẽ, hài hòa và nhuần nhuyễn với nhau, linh hoạt và uyển chuyển, cùng hướng tới mục tiêu chung là vì sự phát triển của xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Các giá trị, chuẩn mực đạo đức chỉ có ý nghĩa thiết thực khi chúng là cơ sở, môi trường thuận lợi để tiếp thu, cảm nhận và thực thi pháp luật. Ngược lại, tính chất văn minh, tiến bộ của một nền pháp lý, suy cho cùng, là ở chỗ nó phản ánh, bảo vệ và làm gia tăng các giá trị đạo đức mới. Cố tình hay hữu ý làm trái quy luật đó sẽ cản trở tiến trình phát triển của xã

hội. Do đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng một xã hội mới, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Và, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh tính đúng đắn của tư tưởng đó đối với sự ổn định và phát triển đất nước.

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và việc quản lý xã hội ở nước ta hiện nay, pháp luật giữ vị trí tối thượng trong đời sống xã hội, nhưng đạo đức vẫn không bị xem nhẹ. Trái lại, giữa đạo đức và pháp luật có sự thống nhất hơn bao giờ hết, hai yếu tố này luôn được kết hợp một cách chặt chẽ, hài hòa trong quản lý xã hội. Đảng và Nhà nước ta đã xác định: Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức, giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, các quan niệm, quan điểm, quy tắc, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Chính vì vậy, hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay đã và đang được xây dựng, từng bước hoàn thiện trên nền tảng đạo đức cách mạng, đạo đức của nhân dân lao động. Mặt khác, để bảo vệ và phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp, Nhà nước ta đã pháp luật hóa các quan niệm, quan điểm, quy tắc đạo đức truyền thống, đạo đức cách mạng. Đây là những biểu hiện cụ thể, sinh động và sâu sắc việc quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. □

(14) Vũ Đình Hòe. *Sđđ.*, tr.337 - 338.